

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 64/2025/HS-ST
Ngày 28/02/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Chu Thị Thanh Thủy;
- Ông Tô Văn Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại phòng xử án B, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/HSST - QĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Minh Q, sinh năm 1992, tại Trà Vinh; thường trú: Tổ A, ấp K, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Quốc T, sinh năm 1953 và bà Võ Thị Q1, sinh năm 1955; có 02 anh, chị em ruột, lớn sinh năm 1984; nhỏ nhất là bị cáo; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH P; địa chỉ: Số B, đường số H, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1987; địa chỉ: B, B, phường B, quận D, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/07/2024). Có đơn giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 6 năm 2024, trong quá trình làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, bị cáo Trần Minh Q phát hiện trong kho hàng có 01 (một) thùng hàng thành phẩm chứa 15 túi xách đeo chéo nhãn hiệu Marc Jacobs, loại Messenger, mã 4S4HMS005H02, màu đen nên lợi dụng lúc đi kiểm hàng trong kho không có

người để ý, bị cáo đã lấy trộm mỗi ngày từ 01 (một) đến 02 (hai) cái túi xách lấy bằng keo có sẵn trong kho quần túi xách vào chân và dùng ống quần che lại đến hết giờ mang ra khỏi Công ty bỏ vào bịch nylon cất giấu ở hàng cây xanh trên Đường số C, khu C, cách công ty khoảng 70 mét. Với thủ đoạn trên, bị cáo đã chiếm đoạt 06 (sáu) cái túi xách đeo chéo của Công ty. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04/7/2024, Trần Minh Q tiếp tục lấy 01 (một) thùng hàng chứa túi xách đeo chéo đến góc khuất của Công ty, đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Q tiếp tục lấy 03 (ba) túi xách đeo chéo trong thùng hàng trên sau đó dùng băng keo quần vào chân trái 01 (một) túi, chân phải 01 (một) túi và trước bụng 01 (một) túi xách đeo chéo và mang ra cất giấu cùng với những túi xách Q đã chiếm đoạt trước đó.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/7/2024, chị Trần Thị Kim T2 là Tổ trưởng Tổ KCS tiến hành đóng gói kết hàng phát hiện bị mất 01 (một) thùng hàng bên trong chứa 15 túi đeo chéo, nhãn hiệu Marc Jacobs, loại Messenger, mã 4S4HMS005H02, màu đen nên thông báo cho mọi người trong Công ty tìm kiếm và phát hiện 01 thùng hàng ở góc khuất trong kho qua kiểm tra phát hiện bị mất 09 cái túi xách đeo chéo. Đồng thời, chị T2 báo cho anh Đỗ Thanh B là quản đốc Công ty biết sự việc. Anh Đỗ Thanh B kiểm tra lại camera phát hiện ngày 04/7/2024, Trần Minh Q đã di chuyển thùng hàng vào góc khuất của kho nên xuống thông báo đã biết người lấy trộm túi xách của Công ty và yêu cầu người nào đã chiếm đoạt thì mang trả lại cho Công ty. Đến khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 05/7/2024, do lo sợ bị phát hiện nên Trần Minh Q đã bỏ về và không quay lại Công ty để làm việc. Sau đó, ông Trần Quốc T là cha ruột của Q biết sự việc nên đã vận động Q trả lại túi xách cho Công ty.

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 06/7/2024, Trần Minh Q lấy 09 túi xách đeo chéo đã chiếm đoạt của Công ty để vào túi nylon đen và đón xe ôm dọc đường chờ đến để ở ghé đá trước cổng Công ty Trách nhiệm hữu hạn P. Đồng thời, Q gọi điện báo cho ông T là cha ruột của Q biết đã trả lại tài sản cho Công ty. Sau đó, ông T gọi điện thoại cho anh Trần Ngọc T3 là anh rể của Q làm việc chung Công ty với Q để thông báo sự việc Q trả lại túi xách cho Công ty. Anh Trần Ngọc T3 tiếp tục gọi điện thoại báo cho anh Đỗ Thanh B là quản đốc Công ty biết sự việc Q trả lại túi xách. Anh B cùng chị T2 và anh T1 xuống kiểm tra phát hiện 01 (một) túi nylon đen chứa 09 (chín) túi xách đeo chéo là tài sản của Công ty bị chiếm đoạt.

Ngày 13/7/2024, anh Trần Duy T4 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty đến Đồn Công an khu Công nghiệp trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 173/KLĐG- HĐĐGTS ngày 29/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự thành phố D, kết luận: 09 (chín) túi đeo chéo, màu đen, nhãn hiệu Marc Jacobs, loại Messenger, mã 4S4HMS005H02, trị giá 5.566.401 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ một đồng).

Ngày 03/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Minh Q, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can cho đến nay.

Tại cáo trạng số 86/CT-VKS-DA ngày 07 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo **khoản 1 Điều 173** Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội Trộm cắp tài sản đối với bị cáo. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; **điểm b, i, s khoản 1 Điều 51** Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù và giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 09 (chín) túi đeo chéo, màu đen, nhãn hiệu Marc Jacobs, loại Messenger, mã 4S4HMS005H02. Công ty P đã nhận lại và xuất khẩu. Anh Nguyễn Duy T1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo có đơn xét xử vắng mặt và bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Trần Minh Q và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Duy T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo Trần Minh Q và đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Từ giữa tháng 6 năm 2024 đến ngày 04/7/2024, khi làm công nhân tại Công ty TNHH P địa chỉ: Số B, đường số H, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, lợi dụng lúc đi kiểm tra hàng trong kho không có người để ý bị cáo Trần Minh Q mỗi ngày đã thực hiện hành vi lấy băng keo sẵn trong kho quấn túi xách vào chân, dùng ống quần che lại hoặc quấn băng keo trước bụng để chiếm đoạt tài sản từ 01 đến 03 cái túi đeo chéo, màu đen, nhãn hiệu Marc Jacobs, loại Messenger, mã 4S4HMS005H02, tổng số túi bị cáo đã chiếm đoạt là 09 cái, theo kết luận định giá có giá là 5.566.401 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 86/CT-VKS-DA ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận

thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Minh Q.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo Trần Minh Q phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao (hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 34/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 14/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Xét Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao và khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Minh Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 34/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 14/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên